**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

|  |
| --- |
| **D:\NCKH\Detai\Khac\Anh moi\hoang.jpg1. Họ và tên**: ĐINH THÁI HOÀNG |
| **2.** Năm sinh: 1984  **3.** Nam/ Nữ: Nam |
| **4.** Chức danh: Năm được phong: Học vị: Tiến si Năm đạt học vị: 2019 |
| **5.** Chức danh nghiên cứu:  Chức vụ:  |
| **6.** Địa chỉ nhà riêng: P1003, Nhà A3D1, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội |
| **7.** Điện thoại: **CQ**: 043. 8765695 ; **Mobile**: 0976 026 500**8.** Fax: 043. 8276473 E-mail: dthoang@hua.edu.vn |
| **9. Cơ quan – nơi làm việc**  Tên người Lãnh đạo Cơ quan: GS.TS. Nguyễn Thị Lan  Điện thoại người Lãnh đạo Cơ quan: 043. 8767864 Địa chỉ Cơ quan: Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội |
| 10. Quá trình đào tạo |
| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên môn | Năm tốt nghiệp |
| Đại học | Trường ĐHNN Hà Nội, Việt Nam | Nông học | 2006 |
| Thạc sỹ | Trường ĐH Khon Kaen, Thái Lan | Nông học | 2013 |
| Tiến sỹ | Trường ĐH Kagoshima, Nhật Bản | Nông nghiệp | 2019 |
| Sau tiến sĩ | - | - | - |

|  |
| --- |
| 11. Quá trình công tác |
| Thời gian | Vị trí công tác | Cơ quan công tác | Địa chỉ Cơ quan |
| 2007 - nay | Giảng viên | Học viện Nông nghiệp Việt Nam | Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội |
| **12. Các môn học giảng dạy**- Đại học: Cây công nghiệp đại cương, cây công nghiệp chuyên khoa- Cao học: Sản xuất cây công nghiệp dài ngày**13. Định hướng nghiên cứu trong 5 năm gần đây**- Nghiên cứu cơ bản: đặc điểm sinh lý, cơ chế và đặc tính chống chịu của một số cây công nghiệp, cây nguyên liệu sinh học: mía đường, cây lấy dầu (lạc, đậu tương, hướng dương,…), cây công nghiệp dài ngày (chè, cà phê, hồ tiêu,…),…- Nghiên cứu ứng dụng triển khai: chọn giống và các biện pháp kỹ thuật thâm canh, công nghệ sau thu hoạch với các cây công nghiệp, cây nguyên liệu sinh học: chè, cà phê, mía đường, lạc, đậu tương, hướng dương,… |
| **14. Các tổ chức khoa học và giáo dục tham gia**- Hiệp hội Khoa học công nghệ Chè Việt Nam- Hiệp hội Khoa học cây trồng Nhật Bản (CSSJ)- Hiệp hội Mía đường Quốc tế (ISSCT)  |
| **15. Các công trình đã công bố*****15.1. Sách và giáo trình*****1.** Vũ Đình Chính, **Đinh Thái Hoàng** (2010). Cây đậu tương và kỹ thuật trồng trọt. NXB Nông nghiệp.**2.** Ninh Thị Phíp, Phạm Thị Thanh Thìn, Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Thế Khuynh, **Đinh Thái Hoàng**, Nguyễn Phương Mai, Hoàng Thị Thanh Hà (2019). Cây ngải cứu. NXB Nông nghiệp.***15.2. Bài đăng tạp chí trong nước*****1.** Nguyễn Việt Long, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Văn Lộc, **Đinh Thái Hoàng**, Nguyễn Văn Nam (2009)**.** *Ảnh hưởng của mật độ trồng đến năng suất và chất lượng ngô bao tử lai*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 7, Số 2 (Tiếng Anh), trang: 202- 208.**2.** Nguyễn Thị Thanh Hải, **Đinh Thái Hoàng**, Vũ Đình Chính (2010). Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, năng suất và bước đầu xác định khả năng kết hợp của một số dòng và giống lạc ưu tú. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 8, Số 3, trang: 375- 383.**3.** Bùi Xuân Sửu, **Đinh Thái Hoàng**, Vũ Đình Chính, Ninh Thị Phíp (2010). Nghiên cứu các đặc điểm nông sinh học của một số giống lạc địa phương sử dụng làm vật liệu chọn giống chống chịu cao và chất lượng tốt. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 8, Số 4, trang: 630- 637.**4.** **Đinh Thái Hoàng**, Vũ Đình Chính (2010). Đánh giá sinh trưởng và năng suất một số giống đậu tương Úc nhập nội trong vụ Hè thu tại Gia Lâm – Hà Nội. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Đại học Nông nghiệp Hà Nộim Tập 8, Số 6, trang: 868- 875.**5.** **Đinh Thái Hoàng**, Vũ Đình Chính (2011). *Đánh giá ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng và năng suất giống lạc TB25 trong vụ Xuân tại Gia Lâm – Hà Nội*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 9, Số 6, trang: 892-902.**6.** Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Tất Cảnh, **Đinh Thái Hoàng** (2012). *Ảnh hưởng của phân đạm chậm tan có vỏ bọc Polime đến sinh trưởng và năng suất ngô vụ Xuân tại Gia Lâm – Hà Nội*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 10, Số 2, trang: 256- 262.**7.** Nguyễn Thị Thanh Hải, Bùi Thế Khuynh, Bùi Xuân Sửu, Vũ Đình Chính, Ninh Thị Phíp, **Đinh Thái Hoàng** (2013). *Phản ứng của một số giống lạc với điều kiện mặn nhân tạo*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 11, Số 3, trang: 269-276.**8.** Nguyễn Việt Long, Vũ Thị Hồng, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Thế Hùng, **Đinh Thái Hoàng** (2014)*. Ảnh hưởng của hạn tới sinh trưởng và khả năng tích lũy chất khô ở thời kỳ cây con của cây lúa mạch* (*Hordeum vulgare* L.). Tạp chí Khoa học và Phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tập 12(3): 317-324.**9.** **Đinh Thài Hoàng**, Nguyễn Tất Cảnh, Nguyễn Việt Long (2015). *Ảnh hưởng của lượng đạm bón đến sinh trưởng và năng suất một số giống diêm mạch nhập nội*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tập 13 (2): 173-182.**10.** Ninh Thị Phíp, Nguyễn Thị Thanh Hải, **Đinh Thái Hoàng** (2015). *Đặc điểm hình thái, giải phẫu của một số mẫu giống ngải cứu*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tập 13 (4): 526-533.**11.** Nguyễn Thị Thanh Hải, **Đinh Thái Hoàng**, Vũ Đình Chính, Nguyễn Việt Long (2016). *Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng của một số dòng, giống lạc trong điều kiện hạn và thiếu đạm*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tập 14 (4) (Tiếng Anh): 560-567.**12.** Bùi Thế Khuynh, **Đinh Thái Hoàng**, Nguyễn Thị Thanh Hải, Phạm Thị Xuân (2017). *Đánh giá một số dòng lạc triển vọng nhập nội từ Trung Quốc tại Gia Lâm, Hà Nôi*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam số 5(78)/2017: 13-17.***15.2. Bài đăng tạp chí Quốc tế*****1. Dinh Thai Hoang**, Wanwipa Kaewpradit, Sanun Jogloy, Nimitr Vorasoot, Anan Patanothai (2013). *Biological nitrogen fixation of peanut genotypes with different levels of drought tolerance under mid-season drought*. SABRAO Journal of Breeding and Genetic, Vol. 45 (3): 491-503.**2. Dinh Thai Hoang,** Wanwipa Kaewpradit, Sannun Jogloy, Nimitr Vorasoot, Anan Patanothai (2014)**.** *Nutrient uptake of peanut genotypes with different levels of drought tolerance under mid-season drought*. Turkish Journal of Agriculture and Forestry 38: 495-505.**3.** Nguyen Van Loc, Vu Tien Binh, **Dinh Thai Hoang**, Toshihiro Mochizuki, Nguyen Viet Long (2015). *Genotypic variation in morphological and physiological response of soybean to waterlogging at flowering stage*. International Journal of Agricultural Science Research Vol. 4 (8):150-157.**4. Dinh Thai Hoang**, Kenta Watanabe, Hiroo Takaragawa, Mai Nakabaru and Yoshinobu Kawamitsu (2017). *Photosynthetic response and nitrogen use efficiency of sugarcane under drought stress conditions with different nitrogen application levels*. Plant Production Science Vol. 20 (4):412-422.**5.** Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, Ryuichi Kobashikawa, **Dinh Thai Hoang**, Yoshinobu Kawamitsu (2017). *Plasticity of root architecture under mixed culture and tiller regulation in sugarcane*. Sugar Tech Vol. 20 (5): 509-517.**6. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, Yoshinobu Kawamtisu (2017). Effects of drought stress at early growth stage on response of sugarcane to different nitrogen application. Sugar Tech Vol. 20 (4): 420-430.**7. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Yoshinobu Kawamitsu (2018). *Nitrogen use efficiency and drought tolerant ability of various sugarcane varieties under drought stress at early growth stage*. Plant Production Science Vol. 22 (2): 250-261.**8.** Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Miki Horie, Yoshinobu Kawamitsu (2018). *Effects of mixed planting of horizontal- and erect-leafed varieties on canopy light use and growth in sugarcane*. Sugar Tech. DOI: 10.1007/s12355-018-0685-0.**9. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, Mai Nakabaru, Yoshinobu Kawamitsu (2019). *Leaf photosynthesis response to change of soil moisture content in sugarcane*. Sugar Tech. DOI: 10.1007/s12344-019-00735-8.**10**. Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, Ryuichi Kobashikawa, **Dinh Thai Hoang**, and Yoshinobu Kawamitsu (2019). *Development of sugarcane leaf erectness index using leaf morphological features*. Tropical Agricultural Development 63(2): 55-60.**11.** Mai Nakabaru, **Dinh Thai Hoang**, Kenta Watanabe, Hiroo Takaragawa, Shin Yabuta, Masami Ueno, Yoshinobu Kawamitsu (2020). *Responses of leaf gas exchange rate to acute soil drying in Jatropha curcas* L. Plant Production Science. DOI:10/1080/1343943X.2020.1730699.**12.** Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Miki Horie, Masami Ueno, Yoshinobu Kawamitsu (2020). *Photosynthetic responses to the environmental factors and leaf nitrogen contents in the Mexican sunflower (Tithonia diversifolia)*. Tropical Agriculture and Development, 64(2): 72-79.**13.** Yoshinobu Kawamitsu, Mai Nakabaru, Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Kenta Watanabe, Eizo Taira, Tsyoshi Ikeda, Hideki Goto, Masami Ueno. *Measurement of transpiration rate of sugarcane plants and estimations using weather and soil moisture data*. Tropical Agriculture and Development, 13(1): 8-19.***15.4. Bài đăng hội thảo*** **1. Đinh Thái Hoàng**, Ninh Thị Phíp, Đỗ Thị Nam Trang (2011). Ảnh hưởng của hạn đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của một số giống lạc trong điều kiện nhà lưới tại Gia Lâm – Hà Nội. Hội thảo khoa học chào mừng 55 năm thành lập Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam.**2. Dinh Thai Hoang**, Sanun Jogloy, Nimitr Vorasoot, Wanwipa Kaewpradit (2012). *Effect of mid-season drought on traits related biological nitrogen fixation of peanut genotypes with different levels of drought tolerance.* Presentation at Annual Technical Seminar 2012 CHE-TRF-KKU Distinguished Research Professor Project of Professor Dr. Aran Patanothai. Sirindhorn Dam, Ubon Ratchathani, Thailand, 26-27 May.**3. Dinh Thai Hoang**, Wanwipa Kaewpradit, Sanun Jogloy, Nimitr Vorasoot, Anan Patanothai (2013). *Effect of mid-season drought on nutrient uptake of peanut genotypes with different levels of drought tolerance.* Presentation at Annual Technical Seminar 2013 CHE-TRF-KKU Distinguished Research Professor Project of Professor Dr. Aran Patanothai, The Imperial Phukaew Hill Resort, Petchaboon, Thailand, 20-22 March. **4.** Nguyen Thi Thanh Hai, Bui The Khuynh, Bui Xuan Suu, Vu Dinh Chinh, Ninh Thi Phip, **Dinh Thai Hoang** (2014*). Effects of stress on growth and yield of peanut (Arachis hypogaea L.) genotypes*. 8th Asian Crop Science Association Conference: Sustainable Crop Production in Response to Global Climate Change and Food Security. Hanoi, Vietnam, 23-25 September.**5.** Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, **Dinh Thai Hoang** and Yoshinobu Kawamitsu (2016) (in Japanese)*. Effects of mixture of two cultivars with different drought tolerance on root developments in sugarcane*. Research for Tropical Agriculture, Vol. 9, Extra issue 2, p.41-42. Japanese Society for Tropical Agricultur, Japan 8-9 October.**6.** Mai Nakabaru, Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, **Dinh Thai Hoang** and Yoshinobu Kawamitsu (2016) (in Japanese)*. Changes in gas exchange rate of sugarcane leaves during the soil water stress*. Research for Tropical Agriculture, Vol. 9, Extra issue 2, p. 45-46. Japanese Society for Tropical Agriculture, Japan, 8-9 October.**7.** **Dinh Thai Hoang**, Kenta Watanabe, Hiroo Takaragawa and Yoshinobu Kawamitsu (2017) (Abstract in English)*. Photosynthetic response and nitrogen use efficiency of sugarcane under drought stress conditions*. Crop Science Society of Japan, 243rd Meeting, p. 10. Tokyo, Japan, 29-30 March. **8.** Hiroo Takaragawa, Kenta Watanabe, **Dinh Thai Hoang** and Yoshinobu Kawamitsu (2017) (in Japanese)*. Diversity in sugarcane plant type and improvement of its evaluation method*. Crop Science Society of Japan, 243rd Meeting, p. 115. Tokyo, Japan, 29-30 March. **9.** **Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Mai Nakabaru, Kenta Watanable and Yoshinobu Kawamitsu (2017). Effects of drought stress and nitrogen application on growth and sugar quality at early growth stage in sugarcane. *Green Agriculture in Southeat Asia: Theories and Practices*. ISSAAS, International Congress and General Meeting, p. 16. Vietnam National University of Agriculture, Hanoi, Vietnam, 14-16 October.**10.** **Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Yoshionbu Kawamitsu (2018) (Abstract in English). *Nitrogen use efficiency and drought tolerant ability of different sugarcane cultivars at early growth stage*. Crop Science Society of Japan, 245th Meeting, p. 38. Tokyo, Japan, 29-30 March.**11.** Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Yoshinobu Kawamitsu (2018) (in Japanese*). Effect of mixed varieties with different plant types on the light use in sugarcane canopy*. Crop Science Society of Japan, 245th Meeting, p. 41. Tokyo, Japan, 29-30 March.**12.** Yoshinobu Kawamitsu, Mai Nakabaru, Y Fukuzawa, M Aizawai, Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang** (2018) (in Japanese). *Timing of irrigation to sugarcane of Minami-Datio island during drought and its effect*. Crop Science Society of Japan, 245th Meeting, p. 106. Tokyo, Japan, 29-30 March.**13. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Yoshinobu Kawamitsu (2018). *Relationship between nitrogen use efficiency and water use efficiency of sugarcane*. 57th Okinawa Agricultural Research Meeting, p. 43-44. Okinawa, Japan, 10 August.**14.** **Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Le Trong Lu, Yoshinobu Kawamitsu (2018) (Abstract in English). *Daily water loss and crop coefficient of sugarcane under pot conditions*. Crop Science Society of Japan, 246th Meeting, p. 64. Sapporo, Japan, 5-6 September.**15.** Le Trong Lu, Miki Horie, Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Yoshinobu Kawamitsu (2018) (Poster, abstract in English). *Photosynthetic behavior and flexible ability of strawberry under different environmental conditions*. Crop Science Society of Japan, 246th Meeting, p. 111. Sapporo, Japan, 5-6 September.**16.** Mai Nakabaru, Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Miki Horie, Yoshinobu Kawamitsu (2018). *Responses of gas exchange rate to soil water stress in Jatropha curcas* L. Crop Science Society of Japan, 246th Meeting, p. 111. Sapporo, Japan, 5-6 September.**17. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Yoshinobu Kawamitsu (2018). *Nitrogen use efficiency – a tool for screening drought tolerant sugarcane varieties at early growth stage* (Poster, abstract in English). ISSCT joint Breeding & Germplasm and Molecular Biology Workshops, p.38, Okinawa, Japan 22-26 October.**18. Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, Yoshinobu Kawamitsu (2019). *Relationship between nitrogen-use efficiency and water-use efficiency of sugarcane under different water regimes*. Proceddings of the International Society of Sugar Cane Technologists, 30:1149-1153, Tucuman, Argentina, 31 August - 8 September.**19.** Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Yoshinobu Kawamitsu (20190). *Mixtures of sugarcane cultivars with different rooting abilities as an option to improve growth and water-use efficiency under drought conditions*. Proceddings of the International Society of Sugar Cane Technologists, 30:1137-1143, Tucuman, Argentina, 31 August - 8 September.**20.** Yoshinobu Kawamitsu, Mai Nakabaru, Hiroo Takaragawa, **Dinh Thai Hoang**, Kenta Watanabe, Masami Ueno. *Measurement of transpiration rate of sugarcane plant using an agricultural sensor network system*. Proceddings of the International Society of Sugar Cane Technologists, 30:1452-1458, Tucuman, Argentina, 31 August - 8 September.**21.** Le Trong Lu, **Dinh Thai Hoang**, Hiroo Takaragawa, M. Yamamoto, Kenji Ureshino, Yoshinobu Kawamitsu. *Photosynthetic profile and growth of strawberry in plant factor system applying sunlight in subtropic Okinawa*. Shimae, Matsue, Japan, 15-17 September.**22.** **Đinh Thái Hoàng**, Kenta Watanabe, Hiroo Takaragawa, Mai Nakabaru, Yoshinobu Kawamitsu (2019). Hiệu quả sử dụng đạm của cây mía trong điều kiện hạn. Hội thảo Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam, 29/11/2019.**16. Hướng dẫn cao học đã tốt nghiệp và Nghiên cứu sinh**16.1. Cao học đã tốt nghiệp16.2. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh |
| 17. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ (nếu có);  |
| 18. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có) |
| TT | Tên công trình | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | Thời gian (*bắt đầu – kết thúc*) |
|  |  |  |  |
| **19. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài khác đã chủ trì hoặc tham gia**  |
| *Tên đề tài,dự án,nhiệm vụ khác đã chủ trì* | *Thời gian* (bắt đầu – kết thúc) | *Thuộc Chương trình* (nếu có) | *Tình trạng đề tài*(đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu) |
| Hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp | 2019 | Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 | Đang thực hiện |
| Nghiên cứu tuyển chọn giống lạc có khả năng cố định đạm và hàm lượng dầu cao trong điều kiện hạn và nghèo dinh dưỡng | 2015 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Phản ứng của cây đinh lăng (*Polyscias fruticosa* L. Harms) trong điều kiện mặn nhân tạo với một số dạng phân bón | 2015 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Nghiên cứu một số tính trạng liên quan đến khả năng chịu mặn của cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa* Willd) | 2014 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Đánh giá và xác định ưu thế lai về một số chỉ tiêu liên quan đến khả năng chịu ngập của một số dòng ngô ưu tú | 2014 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Thu thập và đánh giá tập đoàn giống ngải cứu (*Artemisia vulgaris* L.) phục vụ chọn tạo giống chất lượng cao | 2013-2015 | Đề tài cấp Học viện trọng điểm | Đã nghiệm thu |
| Chọn lọc các dòng lạc (*Arachis hypogaea* L.) chín sớm và năng suất cao cho vụ xuân tại miền Bắc Việt Nam | 2013-2014 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Đánh giá khả năng thích nghi của các giống diêm mạch (*Chenopodium quinoa* Willd) nhập nội tại Gia Lâm – Hà Nội | 2013-2014 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Thu thập và đánh giá khả năng chịu mặn của một số giống lạc làm vật liệu phục vụ công tác chọn tạo giống thích ứng với biến đổi khí hậu | 2012 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Xác định hiệu lực của một số loại phân chậm tan có vỏ bọc dạng vật liệu polymer tới sinh trưởng và năng suất một số cây trồng cạn tại Gia Lâm – Hà Nội | 2010 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Đánh giá khả năng kết hợp của một số dòng, giống lạc ưu tú | 2009 | Đề tài cấp Học viện | Đã nghiệm thu |
| Thu thập và đánh giá các đặc tính nông sinh học của một số giống lạc địa phương làm vật liệu cho công tác chọn tạo giống mới chống chịu tốt và chất lượng cao | 2008-2009 | Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đã nghiệm thu |
| **20. Giải thưởng** (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... - nếu có) |
| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
| 1. | Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học | 2005 |
| 2. | Báo cáo viên giỏi, Hội thảo: Annual Technical Seminar 2012 CHE-TRF-KKU Distinguished Research Professor Project of Professor Dr. Aran Patanothai, May 26-27, 2012, Sirindhorn Dam, Ubon Ratchathani, Thailand. | 2012 |
| 3. | Báo cáo viên giỏi, Hội thảo: Annual Technical Seminar 2013 CHE-TRF-KKU Distinguished Research Professor Project of Professor Dr. Aran Patanothai, March 20-22, 2013, The Imperial Phukaew Hill Resort, Petchaboon, Thailand. | 2013 |
| 21. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác  |

*Hà nội, ngày 14 tháng 07 năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ quan** | Người khaiD:\NCKH\Detai\Khac\Anh moi\Untitled_2.png***Đinh Thái Hoàng***  |